

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08/02/2021

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Tú
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Bình Quyền
Bà Đỗ Thị Vân
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện H
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:*
Bà Hoàng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị S, sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn Th., xã Ph., huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ., sinh năm 1986

Địa chỉ: thôn Th., xã Ph., huyện H, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn chị Lê Thị S, vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn Đ. không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/01/2021, bản tự khai ngày 15/01/2021 và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn chị Lê Thị S thể hiện:

Về hôn nhân: Tôi và anh Đ. tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Ph. cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2015. Sau khi cưới, cuộc sống chung giữa tôi và anh Đ. xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống hai bên không phù hợp. Vợ chồng tôi đã sống ly thân từ giữa năm 2016 cho đến nay, cả hai không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Đến nay tôi thấy cuộc sống giữa tôi và anh Đ. không còn hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ..

Về con: Vợ chồng tôi có một con chung là cháu Nguyễn Phương A., sinh ngày 04/8/2016. Tôi có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Phương A. và không yêu cầu anh Đ. cấp dưỡng nuôi con cùng tôi.

Về tài sản chung và công nợ: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai của bà Trịnh Thị L. là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn Đ. thể hiện:

Con trai tôi là cháu Đ., cháu tự nguyện kết hôn với cháu S, được Ủy ban nhân dân xã Ph. chứng nhận kết hôn năm 2015. Hai cháu sống với nhau hòa thuận bình thường cho đến năm 2016 thì cháu Đ. đi làm ăn xa nên từ đó đến nay cháu Đ. và cháu S không sống cùng nhau. Nay cháu S làm đơn ly hôn là quyền của cháu, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Cháu Đ. và cháu S có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương A., sinh ngày 04/8/2016, đang sống cùng cháu S.

Về tài sản chung: cháu S và cháu Đ. không có tài sản chung gì.

Cháu Đ. cũng có liên lạc về nhà qua điện thoại. Cháu Đ. có nhờ tôi nhận thay giấy tờ và thông tin lại cho cháu do công việc không cố định nên không có địa chỉ cụ thể.

Nguyên đơn chị Lê Thị S không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Lê Thị S đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với chồng là anh Nguyễn Văn Đ., địa chỉ thường trú tại xã Ph., huyện H nên đây là tranh chấp Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị S và anh Nguyễn Văn Đ. tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Ph., huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 11/3/2015 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Anh Nguyễn Văn Đ. và chị Lê Thị S chỉ sống hòa thuận thời gian ngắn cho đến năm 2016 anh chị sống ly thân với nhau đến nay, không liên lạc và không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù anh Nguyễn Văn Đ. đã được mẹ đẻ là bà Trịnh Thị L. thông báo toàn bộ nội dung Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập và văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng do điều kiện công việc nên anh không về Tòa để làm

việc. Anh nhờ mẹ là bà Lê nhận văn bản giấy tờ của Tòa án và thông báo nội dung cho anh. Tuy nhiên anh Đ. không có mặt tại Tòa án để tham gia giải quyết vụ án thể hiện anh cố tình trốn tránh, không có mong muốn về hòa giải để đoàn tụ gia đình, tình trạng hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị S là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[3] Về con: Anh Nguyễn Văn Đ. và chị Lê Thị S có một con chung là cháu Nguyễn Phương A., sinh ngày 04/8/2016 đang ở với chị S. Đối với nguyện vọng xin được nuôi cháu Phương A. của chị S: Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Nguyễn Phương A. từ bé sống với mẹ, cháu còn quá nhỏ, lại là con gái nên cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ nên giao cháu Nguyễn Phương A. cho chị Lê Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc mới đảm bảo cho cháu được phát triển ổn định về đời sống và tâm sinh lý của cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Lê Thị S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị S có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên căn cứ Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự không mở phiên hòa giải đối với anh chị.

Do anh Nguyễn Văn Đ. không có nhà, Tòa án đã giao toàn bộ văn bản tố tụng và giấy triệu tập cho mẹ đẻ anh Đ. là bà Trịnh Thị L., bà L. cam đoan đã thông báo nội dung toàn bộ văn bản cho anh Đ. qua điện thoại.

Tòa án tiến hành xác minh và bà L. xác nhận đã thông báo nội dung văn bản cho anh Đ..

Tại phiên tòa ngày 03/02/2021, anh Nguyễn Văn Đ. vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn Đ. vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời

điểm Hội đồng xét xử nghị án; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Hôn nhân của chị Lê Thị S và anh Nguyễn Văn Đ. đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến anh chị phải sống ly thân từ năm 2016 đến nay thể hiện tình trạng hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Lê Thị S. Về con: Vợ chồng anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Phương A., sinh ngày 04/8/2016. Xét nguyện vọng xin được nuôi con của chị S: do cháu Nguyễn Phương A. từ bé sống với mẹ, cháu còn quá nhỏ, lại là con gái nên đề nghị cần giao cháu Phương A. cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: chị S không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Về tài sản và công nợ: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc nguyên đơn là chị Lê Thị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

[6]*Về án phí*: Nguyên đơn chị Lê Thị S phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị S được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ..

Về con: Công nhận cháu Nguyễn Phương A., sinh ngày 04/8/2016 là con chung của anh Nguyễn Văn Đ. và chị Lê Thị S. Giao cháu Nguyễn Văn Đ. cho chị Lê Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Đ. có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Lê Thị S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0010232 ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị Lê Thị S đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn Đ. được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Ph.;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Bình Quyền Đỗ Thị Vân

Lê Thị Ngọc Tú

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Hoàng Hải; Hoàng Trường;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Tú

